

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2017/HSST

Ngày 28/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thúy;

2. Ông Phạm Hữu Triều;

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình:
Ông Đỗ Xuân Long- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn D1, (Tên gọi khác: Vũ Văn Y1), sinh ngày 04 tháng 02 năm 1984; nơi sinh: Thôn V, xã M, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Họ tên bố: Vũ Văn N, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Bùi Thị H1, sinh năm 1958. Chưa có vợ; Có 03 con (Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 1030 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 01/6/2017. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/6/2017; có mặt.

2. Nguyễn Công Đ, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1997; nơi sinh: Thôn N, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Họ tên bố: Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1974; họ tên mẹ: Đinh Thị D2, sinh năm 1978. Chưa có vợ; Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 1000 do Công an huyện T1 lập ngày 31/5/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2017; tạm giam từ ngày 02/6/2017; có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Vũ Văn D1, Nguyễn Công Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện

Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 29/5/2017, tại cổng nhà bị cáo D1 thuộc địa phận thôn V, xã M; tổ công tác Công an huyện T1 bắt quả tang bị cáo Đ bán 01 ống nhựa chứa ma túy đá cho các anh Phạm Văn L1, anh Nguyễn Đình H2 với giá 300.000đồng. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ từ anh L1 một (01) ống nhựa chứa chất dạng tinh thể trong suốt (Mẫu A1). Đây là số ma túy mà anh L1, anh H2 góp tiền mua chung để sử dụng. Tổ công tác còn thu giữ số tiền 300.000,đồng- là tiền các bị cáo bán cho ma túy cho anh L1 mà có. Tiến hành khám xét, đã phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo D 05 ống nhựa chứa chất dạng tinh thể cục trong suốt (Mẫu A2).

Tại “Kết luận giám định” số 178/KLGD- PC54 ngày 30/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận: Các mẫu A1, A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; trọng lượng mẫu A1 là 0,1837gam; mẫu A2 là 0,7260gam.

Tại cáo trạng số 110/CT- VKS ngày 15/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy quyết định truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33; Điều 20 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố các bị cáo D, Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Đ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo; đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền 300.000đồng; tiêu hủy số ma túy; các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo D, Đ đều trình bày: Các bị cáo đều nghiện ma túy, tối ngày 28/5/2017, bị cáo Đ và anh Lê Đình T3, anh Nguyễn Đình L2 cùng đến nhà bị cáo D. Tại phòng riêng nhà bị cáo D, cả bốn đã sử dụng ma túy do anh T3 mang đến; sau đó anh T3n đã cho bị cáo D 06 ống chứa ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo D đồng ý nhận và bảo bị cáo Đ đem cất số ma túy này, bị cáo Đ đem 05 ống cất tại cửa sổ đầu giường, 01 ống tại chân tường, góc bếp nhà bị cáo D. Hồi 11 giờ 30 ngày 29/5/2017, tại phòng riêng nhà bị cáo D, các bị cáo Đ, D và anh L2 sử dụng ma túy; còn anh T3 thì đi ngủ. Hồi 12 giờ, khi anh L1 đến nhà bị cáo D và mua ma túy thì bị cáo D bảo anh L1 ra ngoài chờ rồi bảo bị cáo Đ lấy ma túy mà bị cáo Đ đã cất giấu trước đó để bán cho anh L1. Bị cáo Đ lấy 01 ống ma túy cất giấu ở bếp đem ra bán cho anh L1, nhận 300.000đồng tiền bán ma túy và đem vào đưa cho bị cáo D. Ngay sau đó, bị Công an bắt quả tang; thu giữ 01 ống ma túy đá loại Methamphetamine từ anh L1; thu giữ số tiền 300.000,đồng các bị cáo vừa bán ma túy. Khi khám xét, Công an còn thu giữ 05 ống nhựa chứa ma túy khác tại cửa sổ đầu giường nhà bị cáo D. Các bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của những người làm chứng:

-Anh Phạm Văn L1, anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Hồi 12 giờ 00 ngày 29/5/2017, các anh góp tiền để mua chung ma túy về sử dụng (anh L1 góp

200.000đồng, anh H2 góp 100.000đồng). Khi đến nhà bị cáo D thì anh H2 đứng ngoài, còn anh L1 vào hỏi mua ma túy. Anh L1 trực tiếp giao dịch mua ma túy với bị cáo D và được bị cáo bảo ra ngoài chờ. Anh L1 ra ngoài đứng chờ, mấy phút sau, bị cáo Đ mang ma túy ra giao cho anh, anh đưa tiền cho bị cáo Đ. Việc mua bán vừa xong thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ 01 ống ma túy đá loại Methamphetamine; thu giữ số tiền 300.000,đồng bán ma túy.

-Anh Lê Đình T3, anh Nguyễn Đình L2 trình bày: Tối 28/5/2017, các anh cùng bị cáo D, bị cáo Đ đã sử dụng ma túy tại nhà bị cáo D; sau đó, anh T3 đưa cho bị cáo D 06 ống chứa ma túy đá loại Methamphetamine; bị cáo D bảo bị cáo Đ cất đi. Hồi 12 giờ ngày 29/5/2017, trong khi anh T3 đang ngủ, còn anh L2 và các bị cáo sử dụng ma túy thì anh L1 đến hỏi mua ma túy. Bị cáo D bảo anh L1 ra ngoài chờ, rồi sai bị cáo Đ bán ma túy cho anh L1. Sau đó, bị Công an bắt quả tang, lập biên bản.

-Ông Lê Văn Y2, ông Trần Văn H3, ông Phạm Văn H4 trình bày: Ông Y2, ông H3 đã chứng kiến công an kiểm tra, thu giữ 01 ống nhựa chứa chất dạng tinh thể trong suốt, thu giữ số tiền 300.000đồng do các bị cáo bán cho anh L1. Ông H4 đã chứng kiến công an khám xét, thu giữ 05 ống nhựa chứa chất dạng tinh thể trong suốt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1].Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Hồi 12 giờ 00 ngày 29/5/2017, các bị cáo đã bán 01 ống ma túy đá loại Methamphetamine cho anh Phạm Văn L1 khi anh L1 và anh H2 đến mua ma túy.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 12 giờ 45 ngày 29/5/2017; Kết luận giám định; Biên bản khám xét; Các báo cáo của Công an xã M, Công an xã T2; Lời khai của những người mua ma túy là anh Phạm Văn L1, anh Nguyễn Văn H2; của những người làm chứng khác là anh Lê Đình T3, anh Nguyễn Đình L2, ông Lê Văn Y2, ông Trần Văn H3, ông Phạm Văn H4 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, các bị cáo D, Đ là người đã thực hiện hành vi: Bán 01 ống ma túy đá loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1837gam cho các anh Phạm Văn L1, anh Nguyễn Văn H2. Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 82/2013/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ngày 19/07/2013 của Chính phủ nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Các bị cáo D, bị cáo Đ đều nghiện ma túy; mặc dù biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, hành vi này nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý; cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo.

-Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 48; đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo D là người giao dịch bán ma túy với người mua, bị cáo Đ tiếp nhận sự phân công của bị cáo D đã trực tiếp bán ma túy và thu tiền. Các bị cáo có vai trò tương đương nên phải chịu hình phạt ngang nhau.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*, do đó các bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Số vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017 gồm:

-Số ma túy là Methamphetamine gồm có: Mẫu A1 có 0,1837gam; mẫu A2 là 0,7260gam. Sau khi lấy mẫu giám định thì mẫu A1 còn 0,1436gam; mẫu A2 còn 0,7053gam. Đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-Số tiền 300.000,đồng là tiền thu được do các bị cáo phạm tội mà có, cần áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác:

-Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với các anh Phạm Văn L1, anh Nguyễn Văn H2, anh Lê Đình T3, anh Nguyễn Đình L2.

-Anh T3 trình bày: Ngày 27/5/2017, anh mua ma túy của người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định.

[6]. Về án phí: Bị cáo D, bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn D (Tên gọi khác: Vũ Văn Y1); Nguyễn Công Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

2.1). Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

2.2). Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; Điểm a; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,1436gam Methamphetamine (mẫu A1);

-Tịch thu tiêu hủy 0,7053gam Methamphetamine (mẫu A2);

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000,đồng.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 1; Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Bị cáo D, bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Thái Thụy;

-Công an huyện Thái Thụy;

-Bị cáo;

-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng